



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2023 SANG NĂM 2024
 (Kèm theo Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bỏ trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
TỔNG SỐ					446.085,856	243.166,822	129.014,710	93.022,951	149.969,535			
A	Vốn ngân sách tỉnh đầu tư				427.161,464	191.324,000	101.356,496	65.394,360	125.929,640			
1	Vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư				127.208,251	113.603,000	72.512,215	65.394,360	48.208,640			
1	Hoàn thiện, tăng cường tiềm lực về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Khu thực nghiệm khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở vật chất bảo tồn quý gen	Thành phố Pleiku	2022-2023	1087/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	20.000	10.280,000	9.720,000	8.345,177	8.345,177	1.374,823	Sở Khoa học và Công nghệ	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. '- Gói thầu "Cung cấp, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời" nhà thầu đã không giao đủ thiết bị theo kế hoạch chung của dự án. Nguyên nhân: Thiết bị - Loại Pin: LiFePO4 (LFP) 384V 100AH, số lượng 2 bộ, nguồn gốc xuất xứ Trung Quốc và Thiết bị - Bộ đầu nối 4 Input 1 Output SPVNPVCN số lượng 2 bộ nguồn gốc xuất xứ Trung Quốc, đã không được nhà cung cấp cung cấp kịp thời gian như đã cam kết với nhà thầu. Theo đó, đơn vị cung cấp thiết bị (Công ty TNHH Sunpal Power có trụ sở tại Trung Quốc), cho rằng do đặc thù thiết bị pin lithium là hàng hóa thuộc hàng nguy hiểm, quy trình đặt hàng và vận chuyển rất phức tạp, việc cung ứng đầu vào cho sản xuất, bị gián đoạn do bảo lưu,...
2	Xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở thông tin khoa học công nghệ phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0)	Thành phố Pleiku	2023-2024	745/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	20.000	180,000	10.000,000		10.000,000		Sở Khoa học và Công nghệ	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. - Nguyên nhân kéo dài: Trong quá trình triển khai lập thiết kế chi tiết và dự toán của dự án, chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị tư vấn; gặp khó khăn trong việc lấy báo giá, thẩm định giá thiết bị. Đây là dự án có liên quan nhiều đến vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thiết bị khoa học và công nghệ,... đòi hỏi phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu đặt ra của người sử dụng, hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, có tính phù hợp với các trang thiết bị đã được đầu tư dự kiến tích hợp, kết nối và đồng thời đáp ứng các xu thế phát triển, nhu cầu sử dụng,... vì vậy đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án.
3	Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2022-2024	1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70.000	25.750,251	28.500,000	16.000,000	16.000,000	12.500,000	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. - Nguyên nhân kéo dài: Thời gian thực hiện dự án được phê duyệt: 2022-2024; Hợp đồng đã ký kết thời gian thực hiện đến tháng 6/2024. Kế hoạch vốn được phê duyệt bố trí trong 3 năm 2022, 2023, 2024. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu đạt tỷ lệ giảm giá cao và không phát sinh tăng nhu cầu sử dụng vốn dự phòng. Do vậy, đến năm 2023 kế hoạch vốn bố trí đã đảm bảo đủ cho thanh toán khối lượng thực hiện của năm 2024 và thanh quyết toán hoàn thành dự án nên Sở TNMT đã đề nghị giảm vốn và không đăng ký kế hoạch vốn cho năm 2024.

(Handwritten signature)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
4	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Thị xã Ayun Pa	2022-2024	1090/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	130.000	25.550,000	18.790,000	14.461,100	7.960,080	10.829,920	UBND thị xã Ayun Pa	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; - Nguyên nhân kéo dài: Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã đã thực hiện xong việc kê khai kiểm đếm để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyến số 3. Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Đến ngày 31/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 3982/STNMT-KHTC&TK; UBND thị xã đang xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Do đó, trong năm 2023, chưa phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyến số 3 nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.
5	Đầu tư xây dựng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và phát triển vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Huyện Kbang	2022-2024	313/QĐ-UBND ngày 07/6/2022	45.000	21.340,000	5.000,000	4.731,587	4.731,587	268,413	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do gói thầu xây dựng công trình hệ thống đường điện trung thế và thiết bị trạm biến áp chưa giải phóng được hành lang tuyến đường điện trung thế tại trạm Bảo vệ rừng Trại Dầm dẫn đến chưa thanh toán được tiền tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu. Hiện đơn vị đang liên hệ Điện lực Miền Trung, UBND huyện Kbang và các đơn vị có liên quan trong việc giải phóng hành lang tuyến đường điện trung thế để triển khai thực hiện đúng tiến độ.
6	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiểu dự án tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2017-2023	734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016; 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018; 401/QĐ-UBND ngày 28/7/2022; 668/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	106.663	44.108,000	41.593,000	28.974,351	28.357,516	13.235,484	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ (dự án không bố trí vốn năm 2024). - Nguyên nhân kéo dài: Triển khai thực hiện các hạng mục còn lại của dự án và chi trả các chi phí phục vụ công tác quyết toán và hoàn thành các thủ tục kết thúc dự án.
II	Tiền sử dụng đất					299.953,213	50.138,000	28.333,000	-	50.138,000		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2018-2023	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321	299.953,213	50.138,000	28.333,000		50.138,000	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau - Hồ sơ đăng ký kê khai đã được đơn vị thi công phát đơn, từ khai, hướng dẫn nhân dân kê khai và thu thập, phân loại bản giao cho UBND cấp xã để xét duyệt mới có đủ điều kiện cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính. Tuy nhiên lượng hồ sơ được UBND cấp xã xét duyệt rất ít với lý do cán bộ địa chính cấp xã còn phải giải quyết nhiều công việc không có thời gian để bố trí cho công tác xét duyệt hồ sơ kê khai của người dân. Có xã thì cán bộ địa chính nghĩ việc chưa có người thay, các xã phường tại thành phố Pleiku thì cán bộ xã không nắm quy trình, sợ sai không dám xét duyệt mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đã tổ chức họp nhiều lần để hướng dẫn, giải quyết vướng mắc. Đơn vị thi công sẵn sàng cử người phối hợp phân loại hồ sơ và cùng rà soát, xét duyệt nhưng vẫn không thực hiện. - Dự án này là dự án duy nhất trong năm kế hoạch bố trí vốn từ nguồn thu 10% tiền sử dụng đất.
III	Vốn xỏ số kiến thiết					-	27.583,000	511,281	-	27.583,000		
	Dự án Khu xạ trị và trang thiết bị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Thành phố Peiku	2023-2024	447/QĐ-UBND ngày 11/4/2023	73.292		27.583,000	511,281		27.583,000	Sở Y tế	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do vướng mắc về mặt bằng xây dựng. Địa điểm xây dựng dự kiến không còn phù hợp; UBND tỉnh đã có văn bản 3320/UBND-CNXD ngày 27/11/2023 chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp tham mưu xác định vị trí xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh đảm bảo hợp lý, đúng quy định.
B	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp đầu tư					-	14.020,640	3.534,156	4.216,661	9.803,979		
I	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí					-	5.780,640	547,820	548,256	5.232,384		
1	Huyện Đak Đoa					-	1.070,000	203,000	203,436	866,564		
1.1	Trung tâm văn hoá huyện Đak Đoa	Thị trấn Đak Đoa	2023-2025	81/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	20.000,000		500,000			500,000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đak Đoa	- Đề xuất kéo dài theo điểm d khoản 1 điều 48 Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án dự kiến thực hiện điều chỉnh vị trí quy hoạch nên chưa phê duyệt dự án đề nghị kéo dài năm 2024 tiếp tục thực hiện.
1.2	Quảng trường huyện Đak Đoa	Thị trấn Đak Đoa	2024-2025	2537/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	12.000,000		500,000	203,000	203,436	296,564	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đak Đoa	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: vốn chuẩn bị đầu tư, dự án điều chỉnh dự toán nên giải ngân chưa hết vốn; đề nghị chuyển nguồn vốn chuẩn bị đầu tư sang năm sau để thực hiện.
1.3	Đường Đak Somei - Hà Đông	Xã Đak somei - xã Hà Đông	2024	2534/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.000		70,000			70,000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đak Đoa	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do dự án sai tên, điều chỉnh lại tên dự án cho phù hợp, nên chưa thực hiện giải ngân. Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT							
2	Huyện Phú Thiện						1.710,640	-	-	1.710,640		
2.1	Kiến cố hóa kênh mương N73-4-3, thị trấn Phú Thiện; hạng mục: Kênh mương bê tông cốt thép	Thị trấn Phú Thiện	2023	153/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	585,969		(1) 388,386			388,386	UBND thị trấn Phú Thiện	<p>- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nguyên nhân kéo dài: Dự án chưa huy động xong phần vốn huy động hợp pháp khác (vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng) nên chưa kịp thực hiện trong năm 2023, xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.</p> <p>(1) gồm: vốn cân đối NS tỉnh đối ứng 265,333 triệu đồng, vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện 123,053 triệu đồng</p> <p>(2) gồm: Vốn cân đối NS tỉnh đối ứng 233,585 triệu đồng, vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện 97,237 triệu đồng.</p>
2.2	Đường giao thông bê tông xi măng Tổ dân phố 4-5, thị trấn Phú Thiện; hạng mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	Thị trấn Phú Thiện	2023	163/QĐ-UBND ngày 16/12/2023	463,033		(2) 330,822			330,822	UBND thị trấn Phú Thiện	
2.3	Đường giao thông nông thôn Thôn Đoàn Kết, xã Ayun Ha, hạng mục: Mặt đường bê tông xi măng	Xã Ayun Ha	2023	135/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	2.084,200		991,432			991,432	UBND xã Ayun Ha	
3	Huyện Chư Sê						3.000,000	344,820	344,820	2.655,180		
	Dự án Cổng Ia Pét, xã Bờ Ngoong, huyện Chư Sê	Xã Bờ Ngoong	2022-2023	1108/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	6.000		3.000,000	344,820	344,820	2.655,180	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Sê	<p>- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Dự án có tổng mức đầu tư: 6 tỷ đồng, năm 2023 đã giao đủ 6 tỷ đồng, trong đó vốn cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện đầu tư là 3 tỷ đồng, vốn phòng chống thiên tai cấp 3 tỷ đồng.</p> <p>- Công trình thi công vào tháng 4/2023 tuy nhiên công có chiều dài dòng suối lớn, khi có mưa nước tập trung đổ về rất lớn vì vậy trong mùa mưa và sau mùa mưa 2 tháng không thi công được.</p>
II	Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, đầu tư						-	8.240,000	2.986,336	3.668,405		
1	Thành phố Pleiku						-	6.190,000	2.869,796	2.869,796		
1.1	Via hệ đường Nguyễn Hữu Huân (Đoạn đường Phan Đình Phùng - Ấu Dương Lân)	Thành phố Pleiku	2024-2025	1562/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	2.233,812		200,000	81,666	81,666	118,334	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	<p>- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48, Nghị định 40/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Nguyên nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 để làm công tác chuẩn bị đầu tư (giảm vốn các dự án khác chuyển sang). Đến ngày 31/12/2023 chưa có đủ khối lượng thực hiện, vì vậy không thanh toán hết vốn.</p>

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT							
1.2	Cải tạo bãi đậu xe đường Nguyễn Văn Linh thành chợ tạm	Thành phố Pleiku	2023-2024	1436/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	3.290		3.290,000	2.352,287	2.352,287	937,713	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 (giảm vốn các dự án khác chuyển sang) để cải tạo bãi đậu xe đường Nguyễn Văn Linh thành chợ tạm. Tuy nhiên chưa có đủ khối lượng thực hiện, vì vậy không thanh toán hết vốn.
1.3	Cải tạo hệ thống lưới điện, bóng điện chiếu sáng công cộng	Thành phố Pleiku	2023-2025	1523/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	12.210		2.700,000	435,843	435,843	2.264,157	Phòng Quản lý đô thị thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trong các trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 (giảm vốn các dự án khác chuyển sang). Công tác đấu thầu thi công kéo dài (phải làm rõ hồ sơ, thương thảo với nhà thầu...), vì vậy, không thanh toán hết vốn.
2	Huyện Chư Păh						1.150,000		682,069	467,931		
2.1	Dự án Đo đạc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, chính lý biến động bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Ia Nhin	Xã Ia Nhin	2023	1362/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	817		817,000		507,915	309,085	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Păh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Trong quá trình xác lập hồ sơ thuê đất gặp một số khó khăn, vướng mắc: các hộ gia đình, cá nhân có đơn kiến nghị trước đây tại xã Ia Nhin chưa thống nhất xác lập hồ sơ thuê đất và đề nghị được giao đất; một số hộ gia đình, cá nhân còn vướng mắc về các giấy tờ pháp lý như: Hợp đồng giao khoán, các giấy tờ khác có liên quan nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
2.2	Dự án Đo đạc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, chính lý biến động bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	2023	1361/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	333		333,000		174,154	158,846	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Păh	
3	Huyện Đức Cơ						900,000	116,540	116,540	783,460		
	Dự án Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	Xã Ia Kriêng	2023-2024	2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	2.443		900,000	116,540	116,540	783,460	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.
C	Vốn tăng thu kết dư, tiết kiệm chi, vốn dự phòng NSNN huyện, thành phố, xã đầu tư					18.924,392	37.822,182	24.124,058	23.411,930	14.235,916		
1	Thành phố Pleiku						24.930,000	20.533,122	20.533,122	4.396,878		
1.1	Đường Đào Duy Từ (đoạn Phạm Hùng đến Km3+600) thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	thành phố Pleiku	2023-2025	430/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	24.000		8.000,000	6.690,987	6.690,987	1.309,013	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023. Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.
1.2	Đường Anh Hùng Đôn (đoạn đường Lê Duẩn - đường Nguyễn Chí Thanh)	Thành phố Pleiku	2023-2024	417/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	4.465		4.465,000	3.725,572	3.725,572	739,428	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023). Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bỏ trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
1.3	Tường rào công viên Diên Hồng	Thành phố Pleiku	2023-2024	422/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	8.465		8.465,000	7.207,437	7.207,437	1.257,563	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023). Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.
1.4	Đầu tư hạ tầng khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh tại khu vực đất đã thu hồi của Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai và Công ty cổ phần thương mại Gia Lai	Thành phố Pleiku	2023-2024	457/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	10.551,425		4.000,000	2.909,126	2.909,126	1.090,874	Trung tâm phát triển quỹ đất	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023). Dự án phải điều chỉnh thiết kế đối với phạm vi phân tường rào hiện trạng và đất chưa được giải phóng mặt bằng.
2	Huyện Chư Prông					14.299,000	9.140,000	1.967,568	1.967,568	6.998,096		
2.1	Quảng trường huyện Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	2021-2024	2728/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	24.369,000	14.299,000	6.425,000	1.879,757	1.879,757	4.378,096	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Prông	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được đầu tư từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi thường xuyên để đầu tư. UBND huyện đang thực hiện các thủ tục về thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để tạo mặt bằng nên chưa thể triển khai khởi công công trình trong năm 2023
2.2	Trụ sở công an xã Ia Vê	Xã Ia Vê	2023-2024	2943/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.500	-	975,000	87,811	87,811	880,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Prông	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 28/12/2023) để thực hiện Đề án xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 24/10/2023. Dự án được triển khai thực hiện vào cuối năm nên chỉ mới hoàn thành các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư.
2.3	Các công trình trên địa bàn xã Ia Phin	Xã Ia Phin	2023-2024	166/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	980	-	980,000	-	-	980,000	UBND xã Ia Phin	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 22/11/2023, nên chỉ mới hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư.
2.4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ia Mua, xã Bàu Cạn	Xã Bàu Cạn	2023-2024	69/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	760		760,000	-	-	760,000	UBND xã Bàu Cạn	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 (sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất) vào những tháng cuối năm nên chưa kịp triển khai khởi công theo tiến độ.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
3	Huyện Chư Puh					899,622	452,000	452,000	-	452,000		
	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập bản đồ hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khu đo bỏ sung các xã: Ia Le, Chư Don, Ia Hla, Ia Hnú, Ia Rong, Ia Blư, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	Các xã: Ia Le, Chư Don, Ia Hla, Ia Hnú, Ia Rong, Ia Blư, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	2018	638/QĐ-UBND ngày 18/9/2018	2.590,500	899,622	452,000	452,000	-	452,000	UBND huyện Chư Puh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án bố trí vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án.
4	Huyện Phú Thiện					250,000	250,000	234,178	-	250,000		
	Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang huyện Phú Thiện	Xã Ia Sol	2022 - 2023	487/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	500	250,000	250,000	234,178	-	250,000	UBND huyện Phú Thiện	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Đơn vị đã hoàn thành đồ án quy hoạch trình cấp có thẩm quyền; dự án đang vướng kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đang trình Trung ương thẩm định.
5	Huyện Kông Chro					3.475,770	2.550,182	500,000	561,710	1.988,472		
5.1	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thực hiện đồng bộ với lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro tích hợp vào cơ sở dữ liệu địa chính toàn tỉnh Gia Lai	Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	2022-2023	1695/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	4.015,770	3.475,77	540,000			540,000	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kông Chro	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Gặp khó khăn trong việc liên hệ với chủ sử dụng đất; một số hộ dân đi làm xa không có mặt tại địa phương; giấy tờ liên quan đến thửa đất còn thiếu; một số thửa đất có nguồn gốc không rõ ràng; một số hồ sơ đã thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng người dân chưa thực hiện.
5.2	Đường quy hoạch Đ8 (từ đường Nguyễn Huệ đến đường quy hoạch Đ6)	Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	2023-2024	55/QĐ-UBND ngày 22/10/2023	2.010,182		2.010,182	500,000	561,710	1.448,472	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kông Chro	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu kết dư tiền sử dụng đất năm 2022 vào cuối năm (Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/10/2023), nên thời gian còn lại rất ngắn để thi công công trình; đồng thời, việc tuyển chọn người dân tự nguyện tháo dỡ vật kiến trúc để thi công hệ thống thoát nước gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài
6	Thị xã Ayun Pa					-	500,000	437,190	349,530	150,470		
	Nhà làm việc Công an xã Chư Băh	Xã Chư Băh	2023-2024	47/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	1.000		500,000	437,190	349,530	150,470	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Ayun Pa	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ; - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bố trí vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 để thực hiện Đề án xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 24/10/2023. Dự án được triển khai thực hiện vào cuối năm nên chỉ mới hoàn thành các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư.